

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC

CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI THỰC VẬT

LỚP: MG 5 - 6 TUỔI B

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 27 Trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: 2 cô (Trần Thanh Huyền – Bùi Thị Huệ)

I. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng :

Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức
Tổ chức ăn, uống		
MT1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. Đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định (Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal) Trẻ được uống đủ nước phù hợp với độ tuổi (khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn)).	- Ăn đủ bữa ăn (bữa chính và một bữa phụ) - Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. - Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. - Thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa - Nước uống thường xuyên trong ngày (nước chín) - Nước uống trong thức ăn - Không định kiến thức ăn dành cho trẻ	- HĐ ăn trưa và ăn chiều: + Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phòng ăn cho trẻ + Chia đều các suất ăn của trẻ + Giáo dục dinh dưỡng trước khi ăn + Động viên khích lệ trẻ ăn hết suất + Bao quát giờ ăn, chú ý đến trẻ mới ốm dậy, biếng ăn, giúp đỡ trẻ ăn hết suất. + Chia đầy đủ, chia đều các suất ăn của trẻ + Động viên khích lệ trẻ ăn hết suất, ăn đầy đủ cả thức ăn và canh rau. + Chuẩn bị đầy đủ nước uống cho trẻ trong ngày. + Nhắc nhở trẻ uống đầy đủ nước sau mỗi giờ hoạt động, uống nước canh đầy đủ trong giờ ăn.

		đủ trong giờ ăn. + Mọi trẻ đều được ăn đủ chất, đủ lượng và ăn hết hết khẩu phần ăn của mình, ăn ngon miệng, ăn các món ăn phù hợp
Tổ chức ngủ		
MT2: Trẻ được ngủ theo nhu cầu của độ tuổi (ngủ trưa đúng, đủ giờ (150 phút)	- Ngủ trưa đúng giờ, ngủ đủ giấc, ngủ an toàn. - Ngủ trưa đúng giờ, ngủ đủ giấc, ngủ an toàn. - Trẻ thực hành thói quen an toàn cá nhân	HD ngủ: T/C hoạt động hàng ngày + Cô chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phòng ngủ cho trẻ(gối, chiếu, chăn,...) + Tạo không gian phòng ngủ yên tĩnh ít ánh sáng + Đọc thơ, hát ru hoặc nghe nhạc nhẹ nhàng ổn định trước giờ đi ngủ + Nhắc nhở trẻ nằm ngủ đúng tư thế, bao quát giấc ngủ của trẻ, theo dõi, vỗ về và giúp trẻ khó ngủ. + Trẻ ngủ đảm bảo 150 phút (từ 11h30 đến 14h00) + <i>Bố trí chỗ ngủ phù hợp cho trẻ trai, trẻ gái. Trẻ trai và trẻ gái phải ngủ riêng không được nằm chung quá gần nhau.</i>
Vệ sinh		
MT3: Trẻ được vệ sinh cá nhân sạch sẽ, thường xuyên Môi trường chăm sóc, giáo dục trẻ thường xuyên được đảm bảo vệ	- Rửa tay (trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... Rửa mặt khi trẻ ngủ dậy, khi	- Các HD trong ngày: + Trẻ rửa tay sau mỗi giờ chơi, HĐNT, trước khi ăn cơm và sau khi đi vệ sinh + Rửa mặt trước khi ăn, khi trẻ ngủ dậy

	- Trẻ đi vệ sinh theo nhu cầu, đúng nơi quy định. - Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. - Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải ngày/lần - Trẻ nhận ra thói quen tốt trong vệ sinh, dinh dưỡng và vận động	+ Chải đầu buộc tóc gọn gàng sau giờ ngủ + Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết xả nước sạch sẽ sau khi đi vệ sinh. + Thứ 2 đầu tuần tham gia hoạt động “1 phút sạch trường” + Trẻ cùng cô lau chùi góc chơi, sắp xếp đồ chơi gọn gàng sau giờ chơi + Dọn dẹp vệ sinh lớp học sạch sẽ, đồ rác thải hàng ngày + <i>Bố trí khu vệ sinh cho bé trai, gái riêng, có kí hiệu cụ thể để trẻ dễ nhận biết.</i>
Chăm sóc sức khỏe và an toàn		
MT4: Trẻ được khám sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. phòng chống SDD và béo phì.	- Khám sức khỏe định kỳ 02 lần/ năm (tháng 09 và 03). - Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi 03 lần/ năm (tháng 9, tháng 12 và tháng 3). Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì	- Các HD trong ngày: + Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi lần 2 (tháng 12) + Tiếp tục thực hiện kế hoạch phòng chống trẻ suy dinh dưỡng, béo phì
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp. Tiêm chủng theo quy định. Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Phòng tránh các bệnh thường gặp (... các bệnh theo mùa, ...) - Theo dõi tiêm chủng theo chương trình của Y tế, uống các loại vi ta mim - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.	- Lồng ghép trong các HĐ trong ngày: + Cô tổ chức các hoạt động cho trẻ tại trường dưới sự giám sát chặt chẽ của cô để bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp. + Cô giáo dục trẻ sử dụng đồ chơi và các thiết bị an toàn như: Hướng dẫn trẻ

	số tai nạn thường gặp.	các thiết bị an toàn như: Hướng dẫn trẻ không chơi với những vật sắc nhọn; không chạy, đu quay trong những khu vực không an toàn, Cách sử dụng điện..... + Đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ trong thời gian trẻ ở lớp, ở trường
II. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức giáo dục:		
Mục tiêu giáo dục trong chủ đề	Nội dung giáo dục trong chủ đề	Dự kiến các hoạt động giáo dục
1/ Lĩnh vực phát triển vận động		
MT07; Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. Thực hiện được các vận động: uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay; gấp mở lần lượt từng ngón tay.	- Các động tác phát triển hô hấp: + Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ. + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật. - Các động tác phát triển cơ tay và cơ bắp vai: + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. + Đưa tay ra phía trước, sau. + Đưa tay ra trước, sang ngang. + Đánh xoay tròn 2 cánh tay. + Đánh chéo 2 tay ra 2 phía trước, sau. + Luân phiên từng tay đưa lên cao. + Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay; gấp mở lần lượt từng ngón tay - Các động tác phát triển cơ bụng, lưng: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên	- HĐ TDBS: Tổ chức cho trẻ tập thể dục buổi sáng theo bài hát bản nhạc(Em yêu cây xanh, màu hoa, quả, lý cây xanh...) - HĐ học: Thực hiện các động tác phát triển chung trong giờ thể dục giữa giờ (Thứ 2 hàng tuần) - Tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động vận động, trò chơi dân gian, lễ hội mùa xuân, lễ hội truyền thống của người dân trên quê hương mình sinh sống theo chủ đề “thế giới thực vật”.

	+ Đứng, cúi về trước. + Đứng quay người sang 2 bên. + Nghiêng người sang 2 bên. + Cúi về trước ngửa ra sau. + Quay người sang 2 bên. - Các động tác phát triển cơ chân: + Khụy gối. + Bật đưa chân sang ngang. + Đưa chân ra các phía. + Nâng cao chân gấp gối. + Bật về các phía.		
MT 12: Trẻ thực hiện được động tác: Trèo, lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất.(CS4)	- Trèo lên xuống 7 gióng thang; Trèo lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất.	-Hoạt động học - VĐCB : Trèo lên xuống 7 gióng thang. + TCVD : Quả bóng lăn	Tuần 15
		- VĐCB : Trèo lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất. + TCVD : Đập niêu - HD chơi : Chơi các trò chơi vận động ngoài trời, trò chơi dân gian	Tuần 16
MT14: Trẻ có thể: Nhảy lò cò được ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu.(CS9)	- Nhảy lò cò 5m; Nhảy lò cò 5 - 7 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu	-Hoạt động học - VĐCB : Nhảy lò cò 5m + TCVD : Bịt mắt bắt dê	Tuần 17
		- VĐCB : Nhảy lò cò 5 - 7 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu + TCVD : Nhảy qua suối nhỏ - HD chơi : Chơi các trò chơi vận động ngoài trời, trò chơi dân gian.	Tuần 18

MT 36 Biết che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp.(CS17)	- Nhận biết một số hành động văn minh, lịch sự biết che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp	động ngoài trời, trò chơi dân gian.
MT 40; Trẻ nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm.(CS21)	-Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm như sử dụng những vật sắc nhọn đánh nhau, cào, cắn bạn...., những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng như dao, kéo; những mảnh cốc thủy tinh, mảnh gương bị vỡ.... - Các hành vi, quy tắc bảo đảm an toàn cho bản thân và người khác.	Hoạt động mọi lúc mọi nơi Dạy trẻ biết một số hành vi văn minh lịch sự khi ho, ngáp, hắt hơi *Các hoạt động trong ngày và một số hoạt động trải nghiệm: - Giáo dục trẻ trong giờ đón trẻ: Không mang tới lớp những vật sắc nhọn như dao, kéo; những mảnh cốc thủy tinh, mảnh gương bị vỡ...., không đánh nhau, cào cắn bạn - Trò chuyện, xem video, chơi trò chơi, trải nghiệm các tình huống phòng tránh những hành động nguy hiểm không tốt cho sức khỏe - Giáo dục trẻ biết phòng tránh và bảo vệ bản thân mình. - Giáo dục trẻ biết bảo vệ bản thân mình trước những hành động nguy hiểm trên. - Giáo dục trẻ các hành vi, quy tắc bảo đảm an toàn cho bản thân và người khác.
2/ Lĩnh vực Phát triển nhận thức		
MT 52: Nhận ra sự thay đổi trong quá trình phát triển của cây cối và con vật và một số	- Gọi tên cho từng giai đoạn phát triển của cây/ con vật/ hoa quả thể hiện trên tranh.	* Hoạt động học - Tìm hiểu cây xanh xung quanh bé
		Tuần 15 Tuần 16

	đó theo trình tự phát triển. - So sánh sự giống và khác nhau theo 2 – 3 dấu hiệu của cây/ con vật/ hoa quả. - Phân loại cây, hoa quả, con vật theo 2 – 3 dấu hiệu. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây, hoa quả và các hiện tượng tự nhiên với môi trường sống. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây.	Tuần 18
Khám phá một số loại rau, củ - Tìm hiểu một số loại quả * Các HĐ khác trong ngày: - Trò chuyện buổi sáng: Trò chuyện với trẻ về chủ đề “ Thế giới thực vật” - Giải câu đố, quan sát tranh ảnh, xem video về chủ đề “ Thế giới thực vật” - HĐNT: Quan sát các loại cây xanh xung quanh trường, cây hoa, quả, rau củ đặc trưng của quê hương nơi trẻ sống (quả chuối, cam, bưởi, đào, quýt, mai, cây, rau....). - Trải nghiệm chăm sóc, thu hoạch, chế biến các loại cây, rau, quả, củ, hoa... - Trang trí lớp góc chơi cùng cô về chủ đề “ Thế giới thực vật” - Biểu diễn văn nghệ vui chơi với các lễ hội mùa xuân.	* Các HĐ trong ngày: - Tổ chức cho trẻ vui chơi khám phá đồ chơi các góc theo chủ đề mới “ Tết và mùa xuân” - Tổ chức cho trẻ vui chơi khám phá đồ chơi ngoài trời; khám phá thời tiết mùa xuân có mưa phùn đặc trưng, tram hoa đua nở,...	
MT 62: Trẻ thích khám phá các sự vật và hiện tượng xung quanh.(CS113)	- Thích những cái mới (đồ chơi, đồ vật, trò chơi, hoạt động mới, thể hiện ý thích khám phá của riêng mình như; thích búp bê, ô tô...)	

MT 69: Trẻ có thể nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10. (CS104) Trẻ biết so sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau	- Đếm trong phạm vi 10, đếm theo khả năng, - Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10, các chữ số trong phạm vi 10; - Ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số nhà, số điện thoại, biển số xe, ..) - Phát âm một số chữ cái và số đếm từ 1-10 bằng tiếng anh - Ứng dụng mô hình Steam, mô hình giáo dục theo hướng trải nghiệm David Kolb - Thao tác, chơi: so sánh được ba đối tượng, Nhận ra, phân biệt được 1 số hình, biết chấp ghép các hình để tạo thành hình mới. Đếm được theo khả năng, theo thứ tự đúng, biết số lượng tương ứng với chữ số; Tạo ra được sản phẩm là con vật, cái bánh theo thứ tự, theo yêu cầu phù hợp. Biết thực hành phân loại, sắp xếp, quan sát, dự đoán và xây dựng * Con bộ: Nghe và xem số, và số lượng tương ứng. Đặt từ 1 đến 10 mắt, tai, vết đốm, ... lên con côn trùng. In và tô màu	đặc trưng, tram hoa đua nở,... Hoạt động Học: - Đếm đến 9, nhận biết nhóm số lượng 9, nhận biết số 9. (Dạy theo hướng trải nghiệm David Kolb) * HĐ chơi: - Phát âm một số chữ cái và số đếm từ 1-10 bằng tiếng anh (0 = Zero, 1 = One, 2 = Two, 3 = Three, 4 = Four, 5 = Five, 6 = Six, 7 = Seven, 8 = Eight, 9 = Nine, 10 = Ten) - Chơi trò chơi kidmart: Con bộ: Nghe và xem số, và số lượng tương ứng. Đặt từ 1 đến 10 mắt, tai, vết đốm, ... lên con côn trùng. In và tô màu và thu lại thành cho những con côn trùng được tạo ra. - Chơi bàn cảm ứng với các con số	Tuần 18
---	--	--	----------------

nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất	trùng được tạo ra. - Trẻ biết so sánh số lượng của 3 nhóm trong phạm vi 10 - Ứng dụng mô hình Steam, mô hình giáo dục theo hướng trải nghiệm David Kolb		
MT 71: Trẻ biết loại được một đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại. (CS115)	- Phát hiện được đối tượng không cùng nhóm với những đối tượng còn lại và loại được chúng ra khỏi nhóm.	* HĐ học: - Trẻ biết loại được một đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại. * Các HĐ khác trong ngày: - HĐG: Chơi phân loại được một đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại như: (cây, hoa, củ, quả, rau, ...) - HĐC: Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi kidmax với trò chơi: <i>Trạm phân loại: Nhận biết, phân loại các bức tranh theo đúng chủng loại với sự giúp đỡ của các thùng đựng. Nghe tên của các con vật của các con vật, cây cối và các loại đã</i> - HĐ trải nghiệm: Tổ chức các hoạt động trải nghiệm có ứng dụng mô hình Steam, mô hình giáo dục theo hướng trải nghiệm	Tuần 15

MT 74 : Trẻ biết sử dụng một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả	- Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo	giáo dục theo hướng trải nghiệm * HĐ học: - Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo * Các HĐ khác trong ngày: - HĐG: Chơi các trò chơi thí nghiệm đo dung tích các vật....tại góc sáng tạo steam - HĐ trải nghiệm: Tổ chức các trò chơi theo hướng trải nghiệm David Kolb Tuần 16
MT 74 : Trẻ biết sử dụng một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả	- Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo	* HĐ học: - Trẻ nói được ngày trên lốc lịch và giờ trên đồng hồ * Các HĐ khác trong ngày: - Đón trẻ trò chuyện sáng: Trò chuyện và hỏi trẻ hôm nay là thứ mấy, ngày bn trên lốc lịch, nói được giờ đến lớp học và giờ về. - HĐG: Chơi các trò chơi tại góc học tập khi tổ chức cho trẻ xem đồng hồ và nói được giờ chuẩn lẻ trên đồng hồ - HĐ trải nghiệm: Tổ chức các trò chơi theo hướng trải nghiệm David Kolb Tuần 17
	3/ Lĩnh vực Phát triển ngôn ngữ giao tiếp	

MT 81: Trẻ hiểu một số từ khái quát chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi.(CS 63)	- Hiểu và nói được các từ khái quát, từ trái nghĩa chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi sau khi được xem tranh, vật thật, mô hình... - <i>Nghe và phân hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc trả lời ngắn gọn trong một số tình huống giao tiếp đơn giản, quen thuộc khác bằng tiếng anh</i> - Giải nghĩa được một số từ với sự giúp đỡ của người khác	*Các HĐ khác trong ngày: - Giáo dục trẻ trong hoạt động hàng ngày chơi, hoạt động học. - Chơi trò chơi “ Bắt chước mô phỏng bằng hành động, cử chỉ và diễn đạt bằng lời nói” - Trẻ giải được một số từ với sự giúp đỡ của người khác	
MT 83; Trẻ nghe hiểu nội dung truyện, thơ, đồng dao ca dao phù hợp với độ tuổi.(CS64)	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đối, hò, vè phù hợp với độ tuổi - <i>Xem sách, trò chuyện, lắng nghe và trao đổi phù hợp với người đối thoại.</i> - <i>Mọi trẻ trai, gái đều có quyền bày tỏ ý kiến với mọi người xung quanh về mọi sự vật, sự việc</i>	* HĐ học : - Thơ : Cây dừa - Truyện “ Sự tích hoa hồng” *Các HĐ khác trong ngày: - Cho trẻ đọc các bài thơ, đồng dao “ Xúc xắc xúc xè”, ca dao, tục ngữ, câu đối, hò, vè về cây xanh - Nghe kể chuyện: Các câu truyện về chủ đề - <i>Cho trẻ xem sách, trò chuyện, lắng nghe và trao đổi phù hợp với người đối thoại.</i> - <i>Mọi trẻ trai, gái đều có quyền bày tỏ ý kiến với mọi người xung quanh về mọi sự vật, sự việc</i>	Tuần 15 Tuần 16
MT 100: Trẻ thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh.(CS79)	- Thích đọc những chữ cái đã biết trong bảng chữ cái ở môi trường xung quanh.	* HĐ học : - Làm quen với chữ cái l,m,n *Các HĐ khác trong ngày: Tổ chức cho trẻ tìm và đọc được	Tuần 17

			chữ cái...trên tranh ảnh, họa báo, sách, vở..		Tuần 18
MT 110: Trẻ biết "viết" chữ theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, từ trên xuống dưới.(CS90)			- Biết "viết" tên theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới; - Hướng viết của các nét chữ	* HD học : - Trò chơi với chữ cái l,m,n *Các HD khác trong ngày: - Tổ chức cho trẻ tô, đồ chữ cái theo hướng dẫn của cô tại các góc chơi	
4/Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
MT 126:Trẻ biết kiểm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích (CS41)			Sử dụng lời nói diễn tả cảm xúc tiêu cực của bản thân khi giao tiếp với bạn bè và người thân để giải quyết một số sung đột ; Kiểm chế những hành vi tiêu cực khi có cảm xúc thái quá với sự giúp đỡ của người lớn	* Các HD trong ngày: Tạo các tình huống để trẻ sử dụng lời nói diễn tả cảm xúc tiêu cực của bản thân khi giao tiếp với bạn bè và người thân để giải quyết một số sung đột ; Kiểm chế những hành vi tiêu cực khi có cảm xúc thái quá với sự giúp đỡ của người lớn	
MT 132:Trẻ biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động.(CS47)			- Biết xếp hàng, vui vẻ chờ đến lượt, không chen ngang, không xô đẩy người khác, không tranh giành, không tranh nói trước khi trò chuyện trong nhóm.	* Các HD trong ngày: Hướng dẫn trẻ biết xếp hàng, vui vẻ chờ đến lượt, không chen ngang, không xô đẩy người khác, không tranh giành, không tranh nói trước khi trò chuyện trong nhóm.	
MT 136:Trẻ biết lắng nghe ý kiến của người khác.(CS48)			- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng cử chỉ, lời nói lễ phép, lịch sự - Học cách lắng nghe và tập bày tỏ ý kiến của bản thân.trong các cuộc trao đổi / Thảo luận với người khác	* Các HD trong ngày: Cho trẻ lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng cử chỉ, lời nói lễ phép, lịch sự. - Cho trẻ học cách lắng nghe và tập bày tỏ ý kiến của bản thân trong các cuộc trao đổi / Thảo	

		luận với người khác	
5/Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ			
MT 153: Trẻ thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc.(CS101)	- Thể hiện cảm xúc, thái độ, tình cảm và vận động nhịp nhàng phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. - Trẻ tìm ra một cách để thể hiện cảm xúc và ý tưởng của mình. Tất cả các người khác đều phải học cách tôn trọng sở thích của nhau.	Hđ học : Âm nhạc: - VĐ " Em ra vườn rau" - Nghe hát: Bài hát " Anh nông dân và cây rau" nhạc nước ngoài - Trò chơi: TC;	Tuần 17
MT 155 :Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm một sản phẩm đơn giản.(CS102).	- Lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Mỗi trẻ đều được khuyến khích để tạo ra các sản phẩm tạo hình theo khả năng và sự sáng tạo của trẻ	- HĐ Học : + Tạo hình: In hình lá cây + Tạo hình: Xé dán chùm nho + Tạo hình: Vẽ Vườn hoa - Các HĐ khác: + Sáng tạo các loại hoa, rau, củ, quả từ các nguyên liệu phế thải(giấy, vải....), + Thí nghiệm sự đổi màu cầu hoa, sự nảy mầm của cây + Trải nghiệm : Làm các món ăn từ rau, củ	Tuần 15 Tuần 18 Tuần 16

Môi trường giáo dục

* Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp:

- Trang trí lớp học theo chủ đề: "Thế giới thực vật". Trang trí tranh ảnh liên quan đến chủ đề thực vật, bổ sung trang thiết bị, đồ chơi, các nguyên vật liệu từ thiên nhiên để cho trẻ hoạt động (huy động từ cha mẹ trẻ)
- Đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi tối thiểu và đồ chơi thông minh:
 - + Góc phân vai: Bộ đồ chơi nhà bếp, đồ dùng gia đình, đồ dùng ăn uống, trang phục nấu ăn, búp bê trai, búp bê gái (MN562084->MN562089), Bộ dụng cụ bác sĩ (MN562094), trang phục bác sĩ (MN562094); Bộ dinh dưỡng 1, 2, 3, 4

(MN562038->MN562041); Đồ chơi Búp bê dễ thương (DW8545), Búp bê bác sĩ (DW8739); Xe đẩy lau nhà (001776); Đồ chơi bàn ủi xinh xắn: (001779)

+ Góc xây dựng: Bộ lắp ráp kỹ thuật (MN562043), Bộ xếp hình xây dựng (MN562044); Bộ lắp ghép (MN562046); Ghép nút lớn (MN562059), Bộ ghép hình hoa (MN562060); Bộ trang phục công nhân (MN562093); Gạch xây dựng; Bộ xếp hình xây dựng, Hàng rào lắp ghép lớn (MN562096->MN562098); Các khối gỗ có hình dạng kích cỡ khác nhau, khối gạch xây dựng, xe ô tô tải, bộ đồ chơi lắp ghép xây dựng công viên. Bộ Gạch xây dựng mở rộng (9090), Robot sáng tạo cho trẻ em (CB-TUB-EDUCC-1), Bộ đồ chơi thành phố của em (9389), Miclik, Bộ ghép hình sáng tạo lớn (SMX908).

+ Góc nghệ thuật: Bút lông cỡ to, cỡ nhỏ, đập ghim, bìa các màu, giấy A4 (MN562102->MN562106), Dây từng, nguyên liệu để đan tết, kéo thủ công, bút chì, bút sáp màu (MN562032->MN562037); Đất nặn (MN562100), Màu nước (MN562101), bảng con để trẻ nặn các loại đồ dùng đồ chơi của trẻ tại trường Mầm non; Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp (MN562099), Đàn organ (MN561020), Xắc xô (MN562026),

+ Góc học tập: Bảng chun học toán; Đồng hồ học số, học hình, Bàn tính học đếm, Bộ làm quen với toán, Bộ hình khối, Bộ nhận biết hình phẳng, Bộ que tính (MN562061->MN562067); Bộ luân hạt (MN562045). Lô tô đồ vật, Domino chữ cái và số, Bảng quay 2 mặt, Bộ chữ cái, Lô tô lắp ghép các khái niệm tương phản (MN562071->MN562075); Bộ tranh truyện, minh họa thơ, tranh chủ đề của mẫu giáo 5-6 tuổi (MN562080->MN562082); Tranh ảnh về chủ đề “Thế giới thực vật”; Bộ đồ chơi ba chú lợn con (SG023)

+ Góc thiên nhiên - khoa học: Bộ dụng cụ lao động (MN562083); Nam châm, kính lúp, phễu nhựa, bể chơi với cát và nước (MN562055->MN562058); Đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây (MN562042)

+ Các đồ dùng khác: Cốc uống nước, giá đựng ca cốc, Bình ủ nước, Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ, Tủ đựng chăn, màn, chiếu, Phán, Giá để giày dép, Thùng đựng rác có nắp đậy, Xô, Chậu, Bàn cho trẻ, Ghế cho trẻ, Bàn giáo viên, Ghế giáo viên, Giá để đồ chơi và học liệu (MN561001-MN561017)

+ Thiết bị dạy học: Màn hình cảm ứng (55G-Touch Slim-STND), Bộ máy tính để bàn (FFSH310I3), Chân đế cố định (CD01)

- Đồ chơi tự tạo:

+ Góc phân vai: Các loại quả, hoa, rau, củ, đồ dùng chế nước uống từ quả, các nón ăn từ rau, củ.... trong góc phân vai

+ Góc Âm nhạc: mũ múa, quạt múa, trang phục biểu diễn, các dụng cụ âm nhạc tự tạo (đàn ghita, trống..)

+ Góc thiên nhiên: Cây xanh, hoa, rau, củ dụng cụ làm vườn

+ Góc bé vui học: Các loại đồ chơi tự tạo cho trẻ chơi với chữ số và toán, domino,

+ Góc sáng tạo steam: Các nguyên vật liệu mở, bút chì, kéo, giấy màu, màu nước,....

+ Góc sách truyện: Tranh ảnh, sách về chủ đề “Thế giới thực vật”; các đồ dùng dụng cụ làm sách về chủ đề.

- Nguyên vật liệu mở:

- + Góc sáng tạo Steam: Vỏ hộp, tranh ảnh hoạ báo, lá cây, quả thông khô, xốp, bìa catton, rom, rạ, hạt, lõi giấy, nắp chai, vỏ hộp sữa, ống hút, tấm bông...
- + Góc bé vui học: hoạ báo, lịch cũ, sách cũ, tranh chuyện sưu tầm
- + Góc thiên nhiên: Bể vầy, hồ cát, bồn nước; Các dụng cụ như xẻng xúc cát, xô, khuôn in, chai, lọ; Các nguyên liệu để làm thí nghiệm như xốp, sỏi, màu, xà phòng...

1.2. Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài lớp học:

- Đồ chơi ngoài trời (theo Thông tư 32): Bập bênh đòn (MNNT3601); Bập bênh đế cong (MNNT3602); Con vật nhún di động (NNT3603); Con vật nhún lò xo (MNNT3604); Con vật nhún khớp nối (MNNT3605); Xích đu sàn lắc (MNNT3606); Xích đu treo (MNNT3607); Cầu trượt đơn (MNNT3608); Cầu trượt đôi (MNNT3609); Đu quay mâm không ray (MNNT3610); Đu quay mâm có ray (MNNT3611); Cầu thăng bằng cố định (MNNT3612); Cầu thăng bằng dao động (MNNT3613); Thang leo (MNNT3614); Nhà leo nằm ngang (MNNT3615); Bộ vận động đa năng (MNNT3616); Thang leo - Cầu trượt - Ống chui; Cột ném bóng (MNNT3617); Khung thành (MNNT3618); Nhà bóng (MNNT3619); Xe đạp chân (MNNT3621); Ô tô đạp chân (MNNT3622); Xe lắc (MNNT3623)
- Đồ dùng đồ chơi danh mục tối thiểu (theo Thông tư 02): Đồ chơi Vòng thể dục to, vòng thể dục nhỏ, gậy thể dục nhỏ (MN562023->MN562025); Gậy thể dục to, Cột ném bóng, Bóng các loại, Đồ chơi Bowling, Dây thùng (MN562027->MN562032).

- Đồ chơi vận động thông minh: Bộ đồ chơi: phát triển kỹ năng vận động Bé tự xây dựng (2239), Ván đi giữ thăng bằng (2260), Nón chụp (2250), Vòng hula65cm (2254)
- Các khu vực vườn cây ăn quả, vườn rau, các loại cây cảnh, vườn hoa, khu vực cho trẻ trải nghiệm gieo hạt
- Các chậu cây xanh, cây hoa, cây cảnh, đất cho trẻ gieo hạt.

1.3. Đồ dùng phòng máy kidsmart và phòng nghệ thuật

- Phòng máy kidsmart: Máy tính đã cài đặt phần mềm kidsmart, phần mềm Happy kid, bàn phím, chuột máy tính, loa, tai nghe, phần mềm; Bảng cảm ứng tương tác thông minh (EFUNTABLE: 32)
- Phòng nghệ thuật: Đàn Organ, Loa máy, Trang phục biểu diễn, Đồ dùng âm nhạc.

***. Nội dung tuyên truyền phối hợp với Phụ huynh học sinh.**

- Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ từ tuần 15 đến tuần 18
- Phong trào thi đua tháng 1: Dự kiến HĐTN “Ngày hội của Các cô, các bà, các mẹ và bạn gái”.
- Tuyên truyền phụ cho trẻ ăn uống đủ chất, mặc áo áp phù hợp thời tiết, phòng dịch bệnh cúm A, B.

IV. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề/tháng

*Thuận lợi:

+ Mục tiêu: Kế hoạch chủ đề có 25 MT(MT1, MT2, MT4, MT3, MT5, MT7, MT12, MT14, MT36, MT40, MT62, MT52, MT71, MT74, MT79, MT69, MT 81, MT83, MT100, MT110, MT126, MT132, MT136, MT153, MT155,) các mục tiêu cụ thể, thể hiện được các kết quả mong đợi về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo chương trình giáo dục mầm non; thể hiện được kết quả mong đợi giáo dục phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ phù hợp với chương trình giáo dục mầm non và chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi ; thể hiện được kết quả mong đợi phù hợp với trẻ của địa phương, của cơ sở giáo dục mầm non; thể hiện được kết quả mong đợi phù hợp với trẻ có nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục khác nhau: Trẻ phát triển bình thường, trẻ thừa cân, béo phì, trẻ suy dinh dưỡng.

+ Nội dung: Kế hoạch chủ đề thể hiện nội dung nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe (bao gồm: vệ sinh, chăm sóc sức khỏe và an toàn) theo chương trình giáo dục mầm non và được cụ thể hóa phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương. Nội dung giáo dục bao gồm: 5 lĩnh vực giáo dục phát triển theo chương trình giáo dục mầm non và được cụ thể hóa phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương, của trường và lớp. Các nội dung phát triển chương trình phù hợp với trẻ và điều kiện thực tế của địa phương, của trường và lớp

+ Điều kiện thực hiện: CSVC – trang thiết bị đồ dùng dạy học đầy đủ, Giáo viên lên kế hoạch cụ thể rõ ràng, học sinh tích cực, năng động, sáng tạo; Phụ huynh phối kết hợp tốt với giáo viên và nhà trường

*Khó khăn

- + Mục tiêu: Không
- + Nội dung: Không
- + Điều kiện thực hiện: Không
- + Nguyên nhân: Không

**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TUẦN 15 THÁNG 12 - LỚP MẪU GIÁO 5 – 6 TUỔI B**

CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI THỰC VẬT

Chủ đề nhánh 1: Bé yêu cây xanh

Thời gian thực hiện: 16/12/2024 đến 20/12/2024

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 29 Trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: 2 cô (Trần Thanh Huyền – Bùi Thị Huệ)

Thứ Thời điểm	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ,	1. Đón trẻ trò chuyện với trẻ và phụ huynh, điểm danh - Giáo viên vui vẻ, ân cần và âm áp khi đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ rửa tay, sát khuẩn sạch sẽ, cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định, đối sử công bằng trong ứng xử với mọi trẻ trong lớp. - Cho trẻ xem tranh và trò chuyện về một số cây xanh mà trẻ biết. - Kiểm tra vệ sinh sức khỏe của trẻ. - Cho trẻ chơi đồ chơi mà trẻ thích 2. Điểm danh trẻ tới lớp. - Trò chuyện cùng với trẻ về chủ điểm - Đề ra tiêu chuẩn bé ngoan trong ngày - Điểm danh trẻ tới lớp. 3. Thể dục sáng: Thể dục sáng: Tập kết hợp bài “Lý cây xanh ” - ĐT hô hấp: Hái hoa - ĐT tay: Hai tay đưa ra trước ra sau. - ĐT chân: Ngồi xổm đứng lên liên tục - ĐT bụng: Tay chống hông quay người 90 độ.				
chơi,					
thể dục sáng					
Hoạt động học	*Thể dục: - VĐCB : Trèo lên xuống 7 giống	* KPKH Tìm hiểu cây xanh xung quanh bé	Văn học : Thơ “ Cây dừa”	*LQVT: - Trẻ biết loại được một đối tượng không cùng nhóm với	*Tạo hình: In hình lá cây

	thang. + TCVD: Quà bóng lăn			các đối tượng còn lại.
Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc xây dựng: Xây dựng vườn bách thảo. Chơi đồ chơi thông minh, rôbốt - Góc phân vai: Đóng vai mẹ con, trồng cây, chăm sóc cây. - Góc sáng tạo stem: Vẽ, tô màu lá cây to- nhỏ. Xếp lá cây, xé dán cây to, nhỏ. Vẽ và chơi trên màn hình cảm ứng *Góc bé vui học toán: Ôn đo dung tích, làm toán tư duy...; Bé ôn số, chữ cái tiếng anh; chơi các trò chơi chữ cái l,m,n - Góc âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ, nghe hát, vận động theo nhạc các bài hát về chủ đề. - Góc văn học: Làm sách tranh về cây. Kể chuyện sáng tạo. <i>Cho trẻ trai, gái đều có quyền bày tỏ ý kiến với mọi người xung quanh về mọi sự vật, sự việc</i> - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây trong góc, chăm sóc vườn rau của bé. *Góc thực hành kỹ năng cuộc sống: Rèn luyện kỹ năng chăm sóc cây, rau, hoa, chế biến các loại rau, củ quả thành món ăn.			
Chơi ngoài trời	1/ Hoạt động có chủ đích + Quan sát vườn cây của trường. + Xem cô tưới cây, chăm sóc cây cùng cô + Trò chuyện về cây xanh và môi trường sống. + Đạo chơi nhặt lá rụng, đếm lá + Quan sát thời tiết 2/ Trò chơi vận động – TCGD + Chơi trò chơi VĐ: Gieo hạt; cây cao cỏ thấp; Ghép tranh; Tìm vườn; Tìm lá cho hoa + Chơi trò chơi DG: Nu na nu nống; Rồn rần lên mây; Lộn cầu vòng 3/ Chơi tự do: Chơi tự do: chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời, chơi với bộ đồ chơi phát triển vận động thông minh; Vẽ các cây to cây nhỏ ở sân trường; Làm đồ chơi từ vật liệu thiên nhiên;			
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn cho trẻ kỹ năng rửa tay rửa mặt đúng cách(Cô yêu cầu trẻ nhắc lại các bước rửa tay, rửa mặt) - Khuyến khích trẻ lao động nhẹ nhàng ăn theo tổ. - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, giáo dục trẻ ăn uống văn minh, lịch sự(Mời cô, mời các bạn trước khi ăn, Mọi trẻ đều được ăn đủ chất, đủ lượng và ăn hết khẩu phần ăn của mình, ăn ngon miệng, ăn các món			

	<i>ăn phù hợp)</i> - Nhắc trẻ đi vệ sinh cá nhân trước khi ăn và trước khi ngủ. - Bố trí chỗ ngủ được phân cách giữa trẻ em trai và trẻ em gái. - Hướng dẫn trẻ cách ngủ đúng tư thế, không nói chuyện trong giờ ngủ; - Vận động – ăn chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	* Cô cho trẻ ôn luyện những kiến thức đã học buổi sáng: Cô trò chuyện về chủ đề, ôn các bài thơ, bài hát, truyện kể về chủ đề;rèn cho trẻ kỹ năng làm các món ăn ngon từ rau củ, các loại nước từ hoa quả - Trải nghiệm các hoạt động chế biến các món ăn ngon * Cho trẻ thực hành các loại vở về chủ đề; * Chơi trò chơi vận động, trò chơi dân gian; Chơi hoạt động theo ý thích ở các góc. * Thực hành chơi kidsmart theo lịch vào sáng thứ 4 hàng tuần. * Biểu diễn văn nghệ, nêu gương cuối ngày, cuối tuần.
Trà trẻ	- Vệ sinh cá nhân trước khi về - Nhắc nhở trẻ biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định - lễ phép chào cô, bạn ra về(tích hợp chào hỏi bằng tiếng anh “ Goodbye, see you again!) - Trà trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khoẻ của trẻ trong ngày; - Vệ sinh lớp học

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:**

* Thuận lợi:

+ Mục tiêu:

.....

+ Nội dung:

.....

+ Điều kiện thực hiện

.....

* Khó khăn

+ Mục tiêu:

.....

+ Nội dung:

.....

+ Điều kiện thực hiện:

+ Nguyên nhân:

**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TUẦN 16 THÁNG 12 - LỚP MẪU GIÁO 5 – 6 TUỔI B**

CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI THỰC VẬT

Chủ đề nhánh 2: Khám phá về các loài hoa

Thời gian thực hiện: Từ 23/12/2024 đến 27/12/2024

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 27 Trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: 2 cô (Trần Thanh Huyền – Bùi Thị Huệ)

Thứ Thời điểm	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ,	1. Đón trẻ trò chuyện với trẻ và phụ huynh, điểm danh - Giáo viên vui vẻ, ân cần và âm áp khi đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ rửa tay, sát khuẩn sạch sẽ, cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định, đối sử công bằng trong ứng xử với mọi trẻ trong lớp.				
chơi,	Trò chuyện với trẻ về một số loại rau, quả. - Cho trẻ chơi tự do theo ý thích ở các góc 2. Điểm danh trẻ tới lớp. - Cô điểm danh trẻ đến lớp - Đề ra tiêu chuẩn bé ngoan trong ngày				
thể dục sáng	3. Thể dục sáng: Thể dục sáng: Tập kết hợp bài “Hoa lá mùa xuân” + ĐT Hô hấp : Làm động tác thổi bóng bay. + ĐT :Tay- vai : Cuộn tháo len. + ĐT : Chân : Ngồi khụy gối, tay đưa vào ra phía trước. + ĐT: Bụng - lưng: Đứng đan tay sau lưng gập người về phía trước. + ĐT: Bật : Bật luân phiên chân trước, chân sau.				

Hoạt động học	*Thể dục: - VĐCB : Trèo lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất. + TCVD : Đập niêu	* KPKH Tìm hiểu một số loại hoa	Văn học : Truyện sự tích hoa hồng	*LQVT: Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo	*Tạo hình: Vẽ vườn hoa
Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc xây dựng: Xây dựng vườn hoa. Chơi đồ chơi thông minh, rô bốt - Góc phân vai: Chơi: Cửa hàng bán hoa, phòng khám bệnh. - Góc sáng tạo stem: Vẽ, tô màu, xé dán các loại hoa. Vẽ hoa và chơi trên màn hình cảm ứng *Góc bé vui học toán: Ôn đo dung tích, làm toán tư duy...; Bé ôn số, chữ cái tiếng anh; chơi các trò chơi chữ cái l,m,n - Góc âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ, nghe hát, vận động theo nhạc các bài hát về chủ đề. - Góc văn học: Làm sách tranh về hoa. Kể chuyện sang tạo - Góc thiên nhiên: Chăm sóc vườn hoa trong trường, chăm sóc vườn hoa của bé. *Góc thực hành kỹ năng cuộc sống: Rèn luyện kỹ năng chăm sóc, hoa, thực hành trải nghiệm cắm hoa				
Chơi ngoài trời	1/ Hoạt động có chủ đích + Quan sát vườn hoa của trường. + Trò chuyện với bác làm vườn + Nhặt lá, cánh hoa để xếp thành hình bé thích + Đạo chơi nhặt lá rụng, đếm lá + Tập tưới cây nhỏ cỏ vườn hoa 2/ Trò chơi vận động – TCGD + Chơi trò chơi VĐ: Gieo hạt; cây cao cỏ thấp; Ghép tranh; Tìm vườn; Tìm lá cho hoa + Chơi trò chơi DG: Thả đĩa ba ba, Nu na nu nống; Rèn rần lên mây; Lộn cầu vòng 3/ Chơi tự do: Chơi tự do: chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời, chơi với bộ đồ chơi phát triển vận động thông minh; Vẽ các cây to cây nhỏ ở sân trường; Làm đồ chơi từ vật liệu thiên nhiên; - Rèn cho trẻ kỹ năng rửa tay rửa mặt đúng cách(Cô yêu cầu trẻ nhắc lại các bước rửa tay, rửa mặt) - Khuyến khích trẻ lao động kê bàn ghế ăn theo tổ - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, giáo dục trẻ ăn uống văn minh, lịch sự(Mời cô, mời các bạn trước khi ăn,...) - Nhắc trẻ đi vệ sinh cá nhân trước khi ăn và trước khi ngủ.				
Ăn chính, ngủ, ăn phụ					

	- Bố trí chỗ ngủ được phân cách giữa trẻ em trai và trẻ em gái. - Hướng dẫn trẻ cách ngủ đúng tư thế, không nói chuyện trong giờ ngủ; - Vận động – ăn chiều * Cô cho trẻ ôn luyện những kiến thức đã học buổi sáng: Cô trò chuyện về chủ đề, ôn các bài thơ, bài hát, truyện kể về chủ đề;rèn cho trẻ kỹ năng làm các món ăn ngon từ rau củ, các loại nước từ hoa quả - Trải nghiệm các hoạt động chế biến các món ăn ngon * Cho trẻ thực hành các loại vớ về chủ đề; * Chơi trò chơi vận động, trò chơi dân gian; Chơi hoạt động theo ý thích ở các góc. * Thực hành chơi kiddy theo lịch vào sáng thứ 4 hàng tuần. * Biểu diễn văn nghệ, nêu gương cuối ngày, cuối tuần.
Trẻ trẻ	- Vệ sinh cá nhân trước khi về - Nhắc nhở trẻ biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định - lễ phép chào cô, bạn ra về(tích hợp chào hỏi bằng tiếng anh “ Goodbye, see you again!) - Trẻ trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khoẻ của trẻ trong ngày; - Vệ sinh lớp học

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:**

- * Thuận lợi:
- + Mục tiêu:

+ Nội dung:

+ Điều kiện thực hiện

* Khó khăn

+ Mục tiêu:

+ Nội dung:

+ Điều kiện thực hiện:

+ Nguyễn nhân:

**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TUẦN 17 THÁNG 12 – THÁNG 1/2025- LỚP MẪU GIÁO 5 – 6 Tuổi B**

CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI THỰC VẬT

Chủ đề nhánh 3: Nông trại rau củ

Thời gian thực hiện: Từ 30/12/2024 đến 03/01/2025

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 27 Trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: 2 cô (Trần Thanh Huyền – Bùi Thị Huệ)

Thời điểm	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ,	1. Đón trẻ trò chuyện với trẻ và phụ huynh, điểm danh - Giáo viên vui vẻ, ân cần và âm áp khi đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ rửa tay, sát khuẩn sạch sẽ, cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định, đối sử công bằng trong ứng sử với mọi trẻ trong lớp. - Trò chuyện với trẻ về một số loại rau, quả. - Cho trẻ chơi tự do theo ý thích ở các góc				
chơi,					
thể dục sáng					
	2. Điểm danh trẻ tới lớp. - Cô điểm danh trẻ đến lớp - Đề ra tiêu chuẩn bé ngoan trong ngày				
	3. Thể dục sáng: Thể dục sáng: Tập kết hợp bài “Vườn cây của ba” + ĐT Hô hấp : Làm động tác thổi bóng bay. + ĐT :Tay- vai : Cuộn tháo len. + ĐT : Chân : Ngồi khụy gối, tay đưa vào ra phía trước. + ĐT: Bụng - lườn: Đứng đan tay sau lưng gấp người về phía trước. + ĐT: Bật : Bật luân phiên chân trước, chân sau.				

Hoạt động học	*Thể dục:	* KPKH	Văn học :	*LQVT:	*Âm nhạc:
	- VĐCB : Nhảy lò cò 5m + TCVD : Bịt mắt bắt dê	Khám phá một số loại rau, củ	Làm quen với chữ cái l,m,n	- Trẻ nói được ngày trên lịch và giờ trên đồng hồ	- VĐ " Em ra vườn rau" - Nghe hát: Bài hát " Anh nông dân và cây rau" nhạc nước ngoài - Trò chơi: TC
Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc xây dựng: Xây dựng vườn rau. Chơi đồ chơi thông minh, rổ bột - Góc phân vai: Chơi: Cửa hàng bán rau, quả, cửa hàng ăn uống, phòng khám bệnh. - Góc sáng tạo stem: Vẽ, tô màu, xé dán các loại rau, củ. Vẽ rau, củ và chơi trên màn hình cảm ứng - Góc bé vui học toán: Ôn đo dung tích, làm toán tư duy...; Bé ôn số, chữ cái tiếng anh; chơi các trò chơi chữ cái l,m,n - Góc âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ, nghe hát, vận động theo nhạc các bài hát về chủ đề. - Góc văn học: Làm sách tranh về rau, củ. Kể chuyện sáng tạo - Góc thiên nhiên: Chăm sóc vườn rau, củ trong trường, chăm sóc vườn rau của bé. - Góc thực hành kỹ năng cuộc sống: Rèn luyện kỹ năng chăm sóc vườn rau ,thực hành trải nghiệm chế biến các món ăn từ rau, củ				
Chơi ngoài trời	1/ Hoạt động có chủ đích + Quan sát vườn rau của trường. + Bé chăm sóc vườn rau + Nhặt lá, cánh hoa để xếp thành hình bé thích + Đạo chơi qua sát thời tiết mùa xuân + Tập tưới cây nhỏ cỏ, bắt sâu vườn rau 2/ Trò chơi vận động – TCGD + Chơi trò chơi VĐ: Gieo hạt; cây cao cỏ thấp; Ghép tranh; Tìm vườn; Tìm lá cho hoa + Chơi trò chơi DG: Thả đĩa ba ba, Nu na nu nống; Rồn rồn lên mây; Lộn cầu vòng 3/ Chơi tự do: Chơi tự do: chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời, chơi với bộ đồ chơi phát triển vận động thông minh; Vẽ các cây to cây nhỏ ở sân trường; Làm đồ chơi từ vật liệu thiên nhiên;				
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn cho trẻ kỹ năng rửa tay rửa mặt đúng cách(Cô yêu cầu trẻ nhắc lại các bước rửa tay, rửa mặt) - Khuyến khích trẻ lao động kê bàn ghế ăn theo tổ - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, giáo dục trẻ ăn uống văn minh, lịch sự(Mời cô, mời các bạn				

	trước khi ăn,...) - Nhắc trẻ đi vệ sinh cá nhân trước khi ăn và trước khi ngủ. - Bố trí chỗ ngủ được phân cách giữa trẻ em trai và trẻ em gái. - Hướng dẫn trẻ cách ngủ đúng tư thế, không nói chuyện trong giờ ngủ; - Vận động – ăn chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	* Cô cho trẻ ôn luyện những kiến thức đã học buổi sáng: Cô trò chuyện về chủ đề, ôn các bài thơ, bài hát, truyện kể về chủ đề;rèn cho trẻ kỹ năng làm các món ăn ngon từ rau củ, các loại nước từ hoa quả - Trải nghiệm các hoạt động chế biến các món ăn ngon * Cho trẻ thực hành các loại vở về chủ đề; * Chơi trò chơi vận động, trò chơi dân gian; Chơi hoạt động theo ý thích ở các góc. * Thực hành chơi kidsmart theo lịch Vào sáng thứ 4 hàng tuần * Biểu diễn văn nghệ, nêu gương cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Vệ sinh cá nhân trước khi về - Nhắc nhở trẻ biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định - lễ phép chào cô, bạn ra về(tích hợp chào hỏi bằng tiếng anh “ Goodbye, see you again!) - Trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khoẻ của trẻ trong ngày; - Vệ sinh lớp học

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:**

* Thuận lợi:

+ Mục tiêu:

.....

+ Nội dung:

.....

+ Điều kiện thực hiện

.....

* Khó khăn

+ Mục tiêu:

.....

+ Nội dung:

.....

+ Điều kiện thực hiện:

+ Nguyên nhân:

**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TUẦN 18 THÁNG 1 - LỚP MẪU GIÁO 5 – 6 TUỔI B**

CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI THỰC VẬT

Chủ đề nhánh 4: Các loại quả bé thích

Thời gian thực hiện: Từ 06/01/2025 đến 10/01/2025

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 27 Trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: 2 cô (Trần Thanh Huyền – Bùi Thị Huệ)

Thứ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Thời điểm					
Đón trẻ,	1. Đón trẻ trò chuyện với trẻ và phụ huynh, điểm danh - Giáo viên vui vẻ, ân cần và âm áp khi đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ rửa tay, sát khuẩn sạch sẽ, cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định, đối sử công bằng trong ứng xử với mọi trẻ trong lớp. - Trò chuyện với trẻ về một số loại rau, quả. - Cho trẻ chơi tự do theo ý thích ở các góc 2. Điểm danh trẻ tới lớp. - Cô điểm danh trẻ đến lớp - Đề ra tiêu chuẩn bé ngoan trong ngày 3. Thể dục sáng: Thể dục sáng: Tập kết hợp bài “Quả” + ĐT Hô hấp: Làm động tác thổi bóng bay. + ĐT Tay- vai: Cuộn tháo lên. + ĐT Chân: Ngồi khụy gối, tay đưa vào ra phía trước. + ĐT Bụng - lườn: Đứng đan tay sau lưng gấp người về phía trước. + ĐT: Bật: Bật luân phiên chân trước, chân sau.				
chơi,					
thể dục sáng					

Hoạt động học	*Thê dục:	* KPKH	Văn học :	*LQVT:	*Tạo hình:
	- VĐCB : Nhảy lò cò 5 - 7 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu + TCVD : Nhảy qua suối nhỏ	Tìm hiểu một số loại quả	Trò chơi với chữ cái l,m,n	Đếm đến 9, nhận biết nhóm số lượng 9, nhận biết số 9.	- Xé dán chùm nho
Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc xây dựng: Xây dựng vườn cây ăn quả. Chơi đồ chơi thông minh, rôbốt - Góc phân vai: Chơi: Cửa hàng bán quả, cửa hàng ăn uống, phòng khám bệnh. - Góc sáng tạo stem: Vẽ, tô màu, xé dán các loại quả. Vẽ các loại quả và chơi trên màn hình cảm ứng - *Góc bé vui học toán: Ôn đo dung tích, làm toán tư duy...; Bé ôn số, chữ cái tiếng anh; chơi các trò chơi chữ cái l,m,n - Góc âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ, nghe hát, vận động theo nhạc các bài hát về chủ đề. - Góc văn học: Làm sách tranh về quả, củ. Kể chuyện sáng tạo - Góc thiên nhiên: Chăm sóc vườn rau, củ trong trường, chăm sóc vườn rau của bé. - *Góc thực hành kỹ năng cuộc sống: Rèn luyện kỹ năng chăm sóc vườn cây ăn quả ,thực hành trải nghiệm là các loại món ăn từ quả.				
Chơi ngoài trời	1/ Hoạt động có chủ đích + Quan sát vườn cây ăn quả của trường. + Bé chăm sóc vườn cây ăn quả + Nhặt lá, cánh hoa để xếp thành hình bé thích + Đạo chơi qua sát thời tiết mùa xuân + Tập tưới cây, nhổ cỏ 2/ Trò chơi vận động – TCGD + Chơi trò chơi VĐ: Gieo hạt; cây cao cỏ thấp; Ghép tranh; Tim vườn; Tim lá cho hoa + Chơi trò chơi DG: Thả đĩa ba ba, Nu na nu nống; Rồn rồn lên mây; Lộn cầu vòng 3/ Chơi tự do: Chơi tự do: chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời, chơi với bộ đồ chơi phát triển vận động thông minh; Vẽ các cây to cây nhỏ ở sân trường; Làm đồ chơi từ vật liệu thiên nhiên;				
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn cho trẻ kỹ năng rửa tay rửa mặt đúng cách(Cô yêu cầu trẻ nhắc lại các bước rửa tay, rửa mặt) - Khuyến khích trẻ lao động nhẹ nhàng gần gũi theo tổ - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, giáo dục trẻ ăn uống văn minh, lịch sự(Mời cô, mời các bạn				

	trước khi ăn,...) - Nhắc trẻ đi vệ sinh cá nhân trước khi ăn và trước khi ngủ. - Bố trí chỗ ngủ được phân cách giữa trẻ em trai và trẻ em gái. - Hướng dẫn trẻ cách ngủ đúng tư thế, không nói chuyện trong giờ ngủ; - Vận động – ăn chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	* Cô cho trẻ ôn luyện những kiến thức đã học buổi sáng: Cô trò chuyện về chủ đề, ôn các bài thơ, bài hát, truyện kể về chủ đề;rèn cho trẻ kỹ năng làm các món ăn ngon từ rau củ, các loại nước từ hoa quả - Trải nghiệm các hoạt động chế biến các món ăn ngon * Cho trẻ thực hành các loại vở về chủ đề; * Chơi trò chơi vận động, trò chơi dân gian; Chơi hoạt động theo ý thích ở các góc. * Thực hành chơi kismart theo lịch vào sáng thứ 4 hàng tuần * Biểu diễn văn nghệ, nêu gương cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Vệ sinh cá nhân trước khi về - Nhắc nhở trẻ biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định - lễ phép chào cô, bạn ra về(tích hợp chào hỏi bằng tiếng anh “ Goodbye, see you again!) - Trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khoẻ của trẻ trong ngày; - Vệ sinh lớp học

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:**

* Thuận lợi:

+ Mục tiêu:

+ Nội dung:

+ Điều kiện thực hiện

* Khó khăn

+ Mục tiêu:

+ Nội dung:

+ Điều kiện thực hiện:

.....
.....
+ Nguyên nhân:
.....
.....
.....
.....

Người xây dựng kế hoạch

Trần Thanh Huyền – Bùi Thị Huệ

Kim Sơn, ngày 02 tháng 12 năm 2024

Người duyệt kế hoạch

P. HT

Vũ Thị Hồng Thanh